

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;  
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

**1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty** (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo Tờ trình này*).

**2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty** (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này*).

**3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty** (*Dự thảo nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này*).

Trân trọng kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Văn thư; Tài liệu ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Thế Hà**



## BẢN DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình / /2023 của Hội đồng quản trị)

Điều	Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành 2021	Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 1		Điều 1. Giải thích thuật ngữ c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;	c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và <b>nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;</b>	Luật số 03/2022/QH15
Điều 21	Khoản 1	Điều 21. Điều kiện để NQ ĐHĐCĐ được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
	Khoản 3	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15



Điều 15	Khoản 1	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ 1. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau: d) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.	- Điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];
	Khoản 2	2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau: p) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;	p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán .	- Điểm p khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác]
Điều 21		Điều 21. Điều kiện để NQ ĐHĐCĐ thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua; d) Giao dịch mua, bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán	d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.	Điểm d khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp



Điều 27	Khoản 2	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau</p> <p>h) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p>	<p>h) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Điểm h khoản 2 Điều 153 Luật DN: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;</p> <p>- Kế thừa Điều lệ 2021 về Quyết định đầu tư/bán tài sản 10-35%</p>
Điều 35	Khoản 4	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau</p> <p>j) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng giám đốc có thể xin ý kiến của HĐQT thông qua trước khi thực hiện);</p>	<p>j) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; <b>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty</b> (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng giám đốc có thể xin ý kiến của HĐQT thông qua trước khi thực hiện);</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định theo mục a khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>



## BẢN DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình / /2023 của Hội đồng quản trị)

Điều	Khoản	Nội dung Quy chế hiện hành 2021	Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 2	Khoản 1	Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ b) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;	b) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14
Điều 2	Khoản 2	2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây. m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua - Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:  + Giao dịch mua, bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán - Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	'- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán  - Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	- Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 - Điểm d khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp

Điều 3	Khoản 4	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <b>tham dự họp ký</b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp phải ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>'- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên <b>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều này</b>. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. <b>Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</b></p>	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
-----------	---------	---	---	-------------------------------------



## BẢN DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Kèm theo Tờ trình / /2023 của Hội đồng quản trị)

Điều	Khoản	Nội dung Quy chế hiện hành 2021	Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 11	Khoản 2	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau h) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán	h) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	- Điểm h khoản 2 Điều 153 Luật DN: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này. (Theo dự thảo sửa đổi Điều lệ)
Điều 21	Khoản 1	Khoản 2 Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i khoản này thì biên bản này có hiệu lực.	<b>Sửa đổi, bổ sung như sau:</b> Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15